

Số: 19/BC-TQLCL

Trà Vinh, ngày 25 tháng 11 năm 2020

**BÁO CÁO TÓM TẮT KẾT QUẢ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ
CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN 6 THÁNG CUỐI NĂM 2020**

Căn cứ Thông tư số 19/2013/TT-BYT ngày 12 tháng 7 năm 2013 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn quản lý chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh tại bệnh viện;

Căn cứ Quyết định 6858/QĐ-BYT ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện Việt Nam;

Căn cứ vào kế hoạch 01/KH-TQLCL ngày 31 tháng 12 năm 2019 của tổ quản lý chất lượng Bệnh viện về việc xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng năm 2020;

Nay Tổ Quản lý chất lượng báo cáo tóm tắt kết quả kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện 6 tháng cuối năm 2020 cụ thể như sau:

I. TÓM TẮT KẾT QUẢ

I. TÓM TẮT KẾT QUẢ

1. Phòng KHITH – CNTT

- Tổng số tiêu chí được kiểm tra: 59 tiêu chí
- Điểm trung bình: 3.813 điểm **thấp hơn** so với điểm trung bình của bệnh viện

- Trong đó: Mức 1: 00 tiêu chí

Mức 5: 07 tiêu chí (A3.1; A4.5; B3.2; B3.3; C4.1; C4.2; D2.5)

- Xếp vị trí: 1

2. Phòng TC - HC

- Tổng số tiêu chí được kiểm tra: 44 tiêu chí
- Điểm trung bình: 3.2 điểm **thấp hơn** so với điểm trung bình của bệnh viện

- Trong đó: Mức 1: 05 tiêu chí (B1.1, B2.2, B3.3, C10.1, C10.2)

Mức 5: 04 tiêu chí (A1.1; B3.2; C4.1; B3.4;)

- Xếp vị trí: 14

3. Phòng Tài chính – Kế toán

- Tổng số tiêu chí được kiểm tra: 43 tiêu chí
- Điểm trung bình: 3.558 điểm **thấp hơn** so với điểm trung bình của bệnh viện

- Trong đó: Mức 1: 02 tiêu chí (C10.1; C10.2)

Mức 5: 03 tiêu chí (A3.1; A3.2; A4.1, C4.1)

- Xếp vị trí: 9

4. Phòng điều dưỡng

- Tổng số tiêu chí được kiểm tra: 48 tiêu chí

- Điểm trung bình: 3,875 điểm *thấp hơn* so với điểm trung bình của bệnh viện

- Trong đó: Mức 1: 00 tiêu chí

Mức 5: 06 tiêu chí (A1.1; A3.1; B3.3; C4.1; C4.5; D2.5)

- Xếp vị trí: 06

5. Khoa Nội Nhi

- Tổng số tiêu chí được kiểm tra: 72 tiêu chí

- Điểm trung bình: 3,694 điểm *thấp hơn* so với điểm trung bình của bệnh viện

- Trong đó: Mức 1: 0 tiêu chí

Mức 5: 05 tiêu chí (A1.1; A3.1; D2.5, B2.3, C4.1)

- Xếp vị trí: 03

6. Khoa HSTC – CĐ

- Tổng số tiêu chí được kiểm tra: 72 tiêu chí

- Điểm trung bình: 3.819 điểm *thấp hơn* so với điểm trung bình của bệnh viện

- Trong đó: Mức 1: 00 tiêu chí

Mức 5: 06 tiêu chí (A1.1; A3.1; A3.2; B3.2, D2.5; C4.1)

- Xếp vị trí: 02

7. Khoa Dinh Dưỡng

- Tổng số tiêu chí được kiểm tra: 46 tiêu chí

- Điểm trung bình: 3.586 điểm *thấp hơn* so với điểm trung bình của bệnh viện

- Trong đó: Mức 1: 01 tiêu chí (C10.2)

Mức 5: 03 tiêu chí (A3.1; A3.2, C4.1)

- Xếp vị trí: 11

8. Khoa KSNK

- Tổng số tiêu chí được kiểm tra: 42 tiêu chí

- Điểm trung bình: 3.3 điểm *thấp hơn* so với điểm trung bình của bệnh viện

- Trong đó: Mức 1: 04 tiêu chí (B3.3; D1.1; C10.1 C10.2;)

Mức 5: 05 tiêu chí (A3.1; B3.2; B3.4; A1.1; C4.5)

- Xếp vị trí: 13

9. Khoa Ngoại Nhi

- Tổng số tiêu chí được kiểm tra: 71 tiêu chí

- Điểm trung bình: 3,6 điểm *thấp hơn* so với điểm trung bình của bệnh viện

- Trong đó: Mức 1: 02 tiêu chí (C10.1; C10.2;)

Mức 5: 02 tiêu chí (A1.1; A3.1)

- Xếp vị trí: 10

10. Khoa Sản

- Tổng số tiêu chí được kiểm tra: 74 tiêu chí

- Điểm trung bình: 3.797 điểm *thấp hơn* so với điểm trung bình của bệnh viện

- Trong đó: Mức 1: 01 tiêu chí (B3.3)

Mức 5: 09 tiêu chí (A1.1; A3.1; A3.2; B3.2; B3.4; C4.1; D2.4;

D2.5; E1.2)

- Xếp vị trí: 04

11. Khoa NS – PK – HM

- Tổng số tiêu chí được kiểm tra: 74 tiêu chí

- Điểm trung bình: 3,743 điểm *thấp hơn* so với điểm trung bình của bệnh viện

- Trong đó: Mức 1: 01 tiêu chí (B3.3)

Mức 5: 07 tiêu chí (A1.1; A3.1; B3.2; C4.1; D2.5; E1.2; B3.4)

- Xếp vị trí: 05

12. Khoa XN – CĐHA

- Tổng số tiêu chí được kiểm tra: 56 tiêu chí

- Điểm trung bình: 3,428 điểm *thấp hơn* so với điểm trung bình của bệnh viện

- Trong đó: Mức 1: 03 tiêu chí (C10.1; C10.2; B4.3)

Mức 5: 04 tiêu chí (A1.1; C4.1; C4.5; A3.1)

- Xếp vị trí: 12

13. Khoa Khám bệnh – Cấp cứu

- Tổng số tiêu chí được kiểm tra: 74 tiêu chí

- Điểm trung bình: 3,608 điểm *thấp hơn* so với điểm trung bình của bệnh viện

- Trong đó: Mức 1: 01 tiêu chí (B3.4)

Mức 5: 08 tiêu chí (A1.1; A3.1; A4.6; B3.2; C4.1; C4.2; D2.5;

E1.2

- Xếp vị trí: 07

14. Khoa PT – GMHS

- Tổng số tiêu chí được kiểm tra: 64 tiêu chí

- Điểm trung bình: 3,093 điểm *thấp hơn* so với điểm trung bình của bệnh viện

- Trong đó: Mức 1: 8 tiêu chí (B1.2; B1.3; C5.2; C5.5; C10.1; C10.2; D3.1; D3.2)

Mức 5: 04 tiêu chí (A1.1; A3.1; A4.2; C4.1)

- Xếp vị trí: 15

15. Khoa Dược – VTYT

- Tổng số tiêu chí được kiểm tra: 54 tiêu chí

- Điểm trung bình: 3.72 điểm **thấp hơn** so với điểm trung bình của bệnh viện

- Trong đó: Mức 1: 02 tiêu chí (C10.1, C10.2)

Mức 5: 06 tiêu chí (A1.1; A3.1; A4.2; B3.2; B3.4; C4.1)

- Xếp vị trí: 08

II. ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC ƯU ĐIỂM CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

- Hoàn thành tốt chỉ tiêu kế hoạch Sở giao, thường xuyên cử cán bộ đi đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

- Chất lượng nguồn nhân lực cơ bản đáp ứng được nhu cầu, chế độ đãi ngộ, đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ viên chức người lao động được đảm bảo.

- Bệnh viện thường xuyên tập huấn nâng cao tay nghề cho cán bộ viên chức, người lao động.

- Chất lượng chuyên môn đạt hiệu quả cao đặc biệt là 2 chuyên khoa sản và nhi, đã từng bước thực hiện được và có chất lượng các kỹ thuật cao được chuyển giao từ các bệnh viện tuyến trên và theo đề án bệnh viện vệ tinh.

- Công tác quản lý và cung ứng thuốc đạt hiệu quả.

- Đã áp dụng bộ nhận diện thương hiệu và sử dụng thống nhất trên phạm vi toàn bệnh

III. ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC NHƯỢC ĐIỂM, VẤN ĐỀ TỒN TẠI

- Trang tin điện tử (Website) cung cấp thông tin cho cán bộ nhân viên và nhân dân còn hạn chế.

- Trang thiết bị chưa đáp ứng đủ nhu cầu khám chữa bệnh đặc biệt các trang thiết bị hiện đại.

- Chưa có hệ thống xử lý chất thải rắn.

- Năng lực thực hiện chăm sóc dinh dưỡng tiết chế còn hạn chế, đặc biệt là cơ sở vật chất phục vụ cho công tác dinh dưỡng và tiết chế.

- Trong năm xảy ra dịch bệnh Covid -19 nên các hoạt động cải tiến chất lượng còn nhiều hạn chế.

IV. XÁC ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ ƯU TIÊN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.
- Nâng cao năng lực thực hiện các dịch vụ kỹ thuật lâm sàng, cận lâm sàng, triển khai kỹ thuật mới.
- Thực hiện các kỹ thuật cao trong chẩn đoán và điều trị những năm tiếp theo.
- Nâng cao năng lực công tác dinh dưỡng tiết chế
- Triển khai Đề án cải tiến chất lượng bệnh viện.

V. GIẢI PHÁP, LỘ TRÌNH, THỜI GIAN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

- Tiếp tục sửa chữa cải tạo cơ sở hạ tầng cho phù hợp với tình hình thực tế của bệnh viện.
- Xây dựng môi trường bệnh viện thân thiện hàng năm.
- Cử luân phiên cán bộ viên chức người lao động đi đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ hàng năm.
- Triển khai đào tạo lại, đào tạo liên tục cho CBCNV nâng cao chất lượng khám chữa bệnh theo Kế hoạch đã đề ra của từng giai đoạn: 2020 – 2025 và các năm tiếp theo.
- Tiếp tục cải tiến chất lượng theo các tiêu chí chất lượng bệnh viện , từng năm xây dựng kế hoạch cải tiến cụ thể.

VI. KẾT LUẬN, CAM KẾT CỦA BỆNH VIỆN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

- Qua kết quả Kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện 6 tháng cuối năm 2020. Bệnh viện thấy được những điểm còn tồn tại, Bệnh viện sẽ triển khai các giải pháp để từng bước nâng cao chất lượng bệnh viện trong năm 2021 và những năm tiếp theo.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc;
- Phòng KHTH – CNTT;
- Lưu VT.

TỔ QLCL

Thạch Chí Công

GIÁM ĐỐC



Lê Minh Dũng